

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/DS-PT

Ngày 23 - 4 - 2021

V/v tranh chấp dân sự
đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Bà Trương Thị Bích Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 04 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2021/QĐPT-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** 1. Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), sinh năm 1957.

2. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: tổ 12, Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:***

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1995, ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H) cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th có mượn của bà N 07 (bảy) lượng vàng 24k. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2000 ông H, bà Th mới viết biên nhận mượn vàng cho bà N. Đến nay bà nhiều lần đòi vàng nhưng ông H, bà Th không trả. Đối với khi viết biên nhận ông H ghi và ký tên Võ Thanh H nên bà ghi đơn khởi kiện là Võ Thanh H; nay trong giấy chứng minh là Nguyễn Thanh H; Bà xác định ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H) là một người bà khởi kiện. Nay bà kiện yêu cầu ông H, bà Th có trách nhiệm trả cho bà 07 lượng vàng 24k (vàng 9999). Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H) và bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Vợ chồng ông, bà không có mượn vàng của bà N; mà vào khoảng năm 1993 có mượn của bà N số tiền 12.000.000 đồng; do bà Th đứng ra nhận. Hai bên có thỏa thuận lãi, nhưng không nhớ có trả được tiền lãi cho bà N hay không. Do làm ăn thua lỗ nên chưa trả số tiền gốc 12.000.000 đồng cho bà N được.

Đến năm 2000, bà N có nhắn bà Th đến nhà bà N để đòi tiền. Bà N giữ bà Th lại nhà bà; sau đó bà N bắt bà Th kêu ông H ra để ký giấy nhận nợ thì bà mới cho bà Th về. Đối với tờ biên nhận ngày 30/5/2000, là do bà N viết sẵn đưa ông H ký tên; lúc đó ông tên Võ Thanh H, hiện nay theo giấy tờ nhân thân ông tên là Nguyễn Thanh H. Do ông không có đọc giấy biên nhận, nên không có biết bà N ghi nội dung có mượn là 07 (bảy) lượng vàng, nội dung này là không đúng sự thật. Nay bà N khởi kiện vợ chồng ông yêu cầu trả cho bà 07 (bảy) lượng vàng 24k thì không đồng ý. Vợ chồng ông chỉ đồng ý trả cho bà N số tiền đã mượn là 12.000.000 đồng. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Tuy nhiên qua đối chiếu xem lại biên nhận ông H xác định và thừa nhận tờ biên nhận ngày 30/5/2000 là do ông viết và ông ký tên. Do đó ông không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết.

Bị đơn bà Th thống nhất toàn bộ nội dung trình bày của ông H; không bổ sung ý kiến gì thêm.

- Bà N, ông H, bà Th cùng thống nhất thỏa thuận giá vàng 24k (9999) hiện nay trên thị trường là 54.100.000 đồng/1 lượng.

Bản án số 01/2021/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H quyết định:

- Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

- Buộc ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H) và bà Nguyễn Thị Th cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N 07 lượng (70 chỉ) vàng 24k (vàng 9999).

2/ Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị N mà ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H) và bà Nguyễn Thị Th không thi hành số vàng trên thì hàng tháng phải chịu lãi theo mức lãi suất vàng (nếu có) cho đến khi thi hành xong.

3/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

- Ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H) sinh năm 1957 bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1960 là người cao tuổi, nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông H, bà Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm là không đồng ý trả cho bà N 70 chỉ vàng 24k (vàng 9999). Chấp nhận sự tự nguyện của ông H, bà Th có nợ bà N số tiền 12.000.000 đồng;

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự bà N, ông H có mặt. Các đương sự khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

- Bà N trình bày bà thay đổi yêu cầu khởi kiện. Bà chỉ yêu cầu ông H, bà Th trả số vàng là 5,5 lượng (55 chỉ vàng 24k).

- Ông H trình bày vợ chồng ông đồng ý trả cho bà N số vàng là 5,5 lượng (55 chỉ vàng 24k) nhưng cũng đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình, điều kiện trả nợ của vợ chồng ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý đến khi giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư Ký Tòa án

đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung kháng cáo không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông H, bà Th; nhưng do bà N đồng ý giảm số vàng vay chỉ yêu cầu ông H, bà Th trả 55 chỉ vàng. Đây là sự tự nguyện của bà N nên chấp nhận. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu vợ chồng ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả cho bà 07 lượng vàng 24k (vàng 9999).

[2] Tòa án cấp sơ thẩm qua thu thập chứng cứ xét yêu cầu khởi kiện của bà Nét: Vào ngày 22/10/1995 bà có cho vợ chồng bà Th, ông H mượn 07 lượng vàng 24k. Đến ngày 30/5/2000 vợ chồng bà Th, ông H mới viết biên nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N cho rằng bà cho vợ chồng bà Th, ông H mượn vàng và tiền nhiều lần, đến hạn bà đòi nhưng ông H, bà Th không trả, nên đến ngày 30/5/2000 sau khi quy đổi từ tiền ra vàng thì vợ chồng bà Th, ông H mới viết biên nhận thừa nhận nợ của bà tổng cộng 07 lượng vàng 24k. Ông H, bà Th thì cho rằng không có mượn vàng của bà N mà chỉ có mượn của bà N số tiền 12.000.000 đồng vào khoản năm 1993, khi mượn không có làm biên nhận.

Về chứng cứ bà N cung cấp là Tờ biên nhận ngày 30/5/2000 do ông H viết và ký tên. Ông H, bà Th thừa nhận tờ biên nhận trên là do ông H tự viết và ký tên, nhưng cho rằng là do bà N bắt bà Th ở nhà bà N không cho bà Th về nên buộc ông phải viết tờ biên nhận với nội dung trên. Tuy nhiên, ông H, bà Th không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ông, bà chỉ mượn tiền chứ không mượn vàng của bà N và chứng cứ chứng minh bà N có nhấn bà Th ra nhà bà N để đòi tiền, rồi bà N giữ bà Th ở tại nhà bà N, sau đó bà N bắt bà Th kêu ông H ra để ký giấy nhận nợ thì bà N mới cho bà Th về.

Căn cứ vào nội dung Tờ biên nhận ngày 30/5/2000 do ông H viết và ký tên có đủ chứng cứ xác định ông H, bà Th có mượn và thừa nhận còn nợ bà N 07 lượng vàng 24k (vàng 9999). Do đó, buộc ông H, bà Th có trách nhiệm trả cho bà N 07 lượng vàng 24k (vàng 9999).

[3] Các đương sự thống nhất thỏa thuận giá vàng trên thị trường tại thời điểm giải quyết vụ án là 54.100.000đồng/1 lượng.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm ông H, bà Th kháng cáo bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm chấp nhận ông H, bà Th có nợ bà N số tiền 12.000.000 đồng; không đồng ý trả cho bà N 70 chỉ vàng 24k.

Xét ông H, bà Th kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới chỉ nại ra việc bị ép buộc khi viết biên nhận. Những trình bày của ông H, bà Th nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết theo quy định; ông H thừa nhận từ khi viết biên nhận cho đến nay thì vợ chồng ông không có trả vốn và lãi tiền hay vàng gì cho bà N. Do đó kháng cáo của ông H, bà Th là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa do bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện bà chỉ yêu cầu ông H, bà Th trả cho bà 5,5 lượng vàng 24k (55 chỉ vàng). Ông H đồng ý theo yêu cầu của bà N; nên công nhận sự tự nguyện thay đổi yêu cầu của bà N. Buộc ông H, bà Th phải trả cho bà N số vàng 5,5 lượng vàng là đúng theo quy định pháp luật nên sửa một phần của bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp đúng quy định pháp luật nên chấp nhận. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm và ông H, bà Th là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), bà Nguyễn Thị Th.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

- Buộc ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), bà Nguyễn Thị Th cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N 5,5 lượng (55 chỉ) vàng 24k (vàng 9999).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị N mà ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), bà Nguyễn Thị Th chưa thi hành số vàng trên thì hàng tháng phải chịu lãi theo mức lãi suất vàng (nếu có) cho đến khi thi hành xong.

2/ Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

+ Ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), bà Nguyễn Thị Th được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Thanh H (Nguyễn Thanh H), bà Nguyễn Thị Th không phải chịu tiền án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án thành phố H;
- Chi cục THADS tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm